

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2023 cho các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở để triển khai cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức

### TRƯỜNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND huyện Mỹ Lộc về giao ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Lộc;

Căn cứ Quyết định số 5499/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện Mỹ Lộc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 cho đơn vị sử dụng ngân sách Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Lộc;

Căn cứ Quyết định số 3686/QĐ-UBND ngày 5/9/2023 của UBND huyện Mỹ Lộc về việc bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023 cho Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Lộc;

Căn cứ văn bản số 43/TĐ-DT, ngày 7/9/2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Mỹ Lộc về việc hiệp y phân bổ dự toán bổ sung năm 2023;

Xét đề nghị của Tổ Tài vụ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Lộc.

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Bổ sung dự toán chi NSNN năm 2023 cho các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trong huyện với tổng số tiền là: **124.410.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng chẵn)** để triển khai cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức (Có phụ lục kèm theo).

- Nguồn kinh phí: Nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2023
- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ.

**Điều 2.** Căn cứ vào dự toán được bổ sung, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở có trách nhiệm tổ chức, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí

nêu tại Điều 1 theo đúng quy định của luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các bộ phận Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Kho bạc Nhà nước Nam Định;
- Lưu VT, TV.





## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 598/QĐ-PGDĐT ngày 11/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Lộc)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Tên đơn vị	Số CBCCV	Đơn giá/viên chức/năm	Số tiền	Ghi chú
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>754</b>		<b>124.410</b>	
<b>I</b>	<b>Khối Mầm non</b>	<b>215</b>		<b>35.475</b>	
1	MN Mỹ Tân	28	165	4.620	
2	MN Mỹ Trung	14	165	2.310	
3	MN Mỹ Phúc	21	165	3.465	
4	MN Mỹ Hà	25	165	4.125	
5	MN Mỹ Tiến	14	165	2.310	
6	MN Mỹ Thắng	20	165	3.300	
7	MN Mỹ Hưng	25	165	4.125	
8	MN Mỹ Thành	16	165	2.640	
9	MN Mỹ Thịnh	17	165	2.805	
10	MN Mỹ Thuận	20	165	3.300	
11	MN Hòa Mi	15	165	2.475	
<b>II</b>	<b>Khối Tiểu học</b>	<b>284</b>		<b>46.860</b>	
12	TH Mỹ Tân	36	165	5.940	
13	TH Mỹ Trung	24	165	3.960	
14	TH Mỹ Phúc	33	165	5.445	
15	TH Mỹ Hà	26	165	4.290	
16	TH Mỹ Tiến	17	165	2.805	
17	TH Mỹ Thắng	31	165	5.115	
18	TH Mỹ Hưng	36	165	5.940	
19	TH Mỹ Thành	17	165	2.805	
20	TH Mỹ Thịnh	21	165	3.465	
21	TH Mỹ Thuận	25	165	4.125	
22	TH Trần Quang Khải	18	165	2.970	
<b>III</b>	<b>Khối THCS</b>	<b>255</b>		<b>42.075</b>	
23	THCS Mỹ Tân	28	165	4.620	
24	THCS Mỹ Trung	20	165	3.300	
25	THCS Mỹ Phúc	26	165	4.290	
26	THCS Mỹ Hà	22	165	3.630	
27	THCS Mỹ Tiến	20	165	3.300	
28	THCS Mỹ Thắng	25	165	4.125	
29	THCS Mỹ Hưng	49	165	8.085	
30	THCS Mỹ Thành	20	165	3.300	
31	THCS Mỹ Thịnh	20	165	3.300	
32	THCS Mỹ Thuận	25	165	4.125	

Ghi chú: Đơn giá dịch vụ đã bao gồm thuế VAT (10%)